

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 597/2019/HS-ST

Ngày: 24/12/2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phạm Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Công Danh

Ông Trần Chính

Thư ký phiên tòa: Ông Đường Anh Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Lê Duy Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 587/2019/HSST ngày 02 tháng 12 năm 2019. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 606/2019/QĐXXST-HS ngày 10/12/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn K (tên gọi khác là N), sinh năm 1974, tại Hà Nội; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đội 10, thôn LD, xã HT, huyện PX, Thành phố HN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Cha: Nguyễn Văn H, sinh năm 1933 (Chết); Mẹ: Nguyễn Thị V, sinh năm 1936, còn sống; Vợ: Nguyễn Thị H1, sinh năm 1983, có 03 người con gồm: Nguyễn Văn K1, sinh năm 1994; Nguyễn Thị D, sinh năm 1996; Nguyễn Phương T, sinh năm 2010; Gia đình bị cáo có 09 anh chị em, bị cáo là con thứ 07 trong gia đình; Tiền án: Ngày 13/7/2005, bị Tòa án nhân dân (TAND) huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 tháng tù về tội ‘Trộm cắp tài sản’ theo bản án số: 55/2005/HSST; ngày 12/02/2007, bị TAND huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội xử phạt 03 năm tù về tội ‘Trộm cắp tài sản’ theo bản án số: 19/2007/HSST; ngày 24/12/2010, bị TAND huyện Đa Tễ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 07 năm tù về tội ‘Tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy’ theo bản án số: 41/2010/HSST; Tiền sự: Ngày 01/11/2017, bị TAND Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 20 tháng theo Quyết định số 414/2017/QĐ-TA. Được miễn chấp hành phần thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn lại theo Quyết định số 28/QĐ-TA ngày 31/01/2019 của TAND huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/5/2019, chuyển tạm giam ngày 07/6/2019 theo Lệnh tạm giam số 275 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa; Bị cáo có mặt.

Bị hại:

- Anh Lê Thanh S, sinh năm 1991; Địa chỉ: ấp MC4, xã HMBA, huyện CB, tỉnh TG (Văng mặt).

- Cháu Phạm Thanh Đ, sinh năm 2004; Địa chỉ: Y17D khu phố 5, phường TH, thành phố BH, tỉnh ĐN (Văng mặt).

Người đại diện hợp pháp cho cháu Phạm Thanh Đ có ông Phạm Văn M, sinh năm 1964, là cha ruột của cháu Đ; Địa chỉ: Y17D khu phố 5, phường TH, thành phố BH, tỉnh ĐN (Văng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn K là người có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích nhưng đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể như sau;

*** Lần thứ 1:** Ngày 26/6/2017, Khoái đi bộ qua tiệm Internet “Quang Gia Viên” tại địa chỉ: Y16 khu phố 5, phường TH, thành phố BH, tỉnh ĐN thì phát hiện một chiếc xe đạp hiệu Martin của cháu Phạm Văn Đ, sinh năm 2004, ngụ tại địa chỉ: Y17D khu phố 5, phường TH, thành phố BH, tỉnh ĐN đang dựng tại khu vực ngoài tiệm, K quan sát không có người trong coi nên đã nảy sinh ý định trộm cắp. Thực hiện ý định trên, K liền tiếp cận và dắt chiếc xe đạp ra ngoài, ngồi lên xe chạy đi thì bị anh Lê Xuân Q, sinh năm 1967, ngụ tại khu phố 5, phường TH, thành phố BH, tỉnh ĐN phát hiện tri hô và cùng một số người dân bắt giữ được K, giao K cho Công an phường TH lập hồ sơ để xử lý.

*** Lần thứ 2:** Khoảng 07 giờ ngày 30/5/2019, K đi bộ đến khu vực khu phố 5, phường TB, thành phố BH, tỉnh ĐN thì phát hiện chiếc xe Nouvo biển số 63B1-263.91 của anh Lê Thanh S, sinh năm 1991, ngụ tại ấp Mỹ Chánh 4, xã HMBA, huyện CB, tỉnh TG dựng trước cửa nhà trọ tại khu phố 5, phường TB, thành phố BH, tỉnh ĐN không có người trong coi, cửa dãy nhà trọ khép hờ, K mở cửa đi bộ vào bên trong lấy trộm chiếc xe mô tô trên, đẩy bộ đi về hướng khu phố 8, phường TB thì gặp Nguyễn Huy V, sinh năm 1987, ngụ tại 22/2 khu phố 8A, phường TB, thành phố BH, tỉnh ĐN là bạn của K và K nhờ V cùng đẩy chiếc xe trên đến tiệm sửa xe (không nhớ tên và địa chỉ) để mở khóa xe, sau khi mở được khóa xe, K ngồi lên xe, nổ máy xe định chở V về nhà thì bị Đội săn bắt cướp thành phố BH phát hiện, bắt giữ và báo cho Công an phường TB lập hồ sơ, chuyển Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố BH bắt khẩn cấp, khởi tố, điều tra xử lý.

Vật chứng của vụ án:

- 01 chiếc xe đạp hiệu Martin đã thu hồi trả lại cho cháu Phạm Thanh Đ.

- 01 chiếc xe Nouvo biển số 63B1-26391, số máy: 1193160, số khung: 193141, kèm theo giấy đăng ký xe và bảo hiểm xe, đã được thu hồi là xe của anh Lê Thanh S nhưng cho chị gái ruột của anh là chị Lê Thanh N đứng tên đăng ký chủ sở hữu nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh S.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 435/CKH-HĐĐG ngày 01/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố BH kết luận: 01 (Một) chiếc xe

đạp hiệu Martin, chất lượng còn lại 20%, trị giá 530.000 đồng (Năm trăm ba mươi ngàn đồng).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 213/CKH-HĐĐG ngày 31/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố BH kết luận: 01 (Một) chiếc xe Nouvo biển số 63B1-26391, chất lượng còn lại là 60%, trị giá là 15.600.000 đồng (Mười lăm triệu sáu trăm ngàn đồng).

Đối với Nguyễn Huy V đã có hành vi giúp sức cho bị cáo K đẩy xe mô tô trộm cắp được đi mở khóa điện của xe. Tuy nhiên, do V không biết chiếc xe mô tô trên do K trộm cắp mà có được nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Cáo trạng số: 614/CT-VKSBH ngày 28/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố BH truy tố bị cáo Nguyễn Văn K về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố BH giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn K và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Áp dụng khoản 1, điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K mức án từ 03 năm đến 04 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về xử lý vật chứng: Không.

Về trách nhiệm dân sự: Không.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố BH, bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp cho bị hại không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo Nguyễn Văn K nói lời sau cùng: Bị cáo kính xin HĐXX xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố BH, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố BH, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp cho bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn K đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đối chiếu lời khai của bị cáo tại phiên tòa với lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu thu thập được có tại hồ sơ đã đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo là người nghiện ma túy, để có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy, ngày 26/6/2017, tại tiệm Internet “Quang Gia Viên” tại địa chỉ: Y16 khu phố 5, phường TH, thành phố BH, tỉnh ĐN, bị cáo K có hành vi lén lút trộm cắp chiếc xe đạp hiệu Martin của cháu Phạm Thanh Đ, sinh năm 2004, ngụ tại địa chỉ: Y17D khu phố 5, phường TH, thành phố BH, tỉnh ĐN đang dựng tại khu vực ngoài tiệm để vào trong tiệm chơi game, trị giá tài sản chiếm đoạt là 530.000 đồng (Năm trăm ba chục ngàn đồng); ngày 30/5/2019, bị cáo K có hành vi lén lút trộm cắp chiếc xe mô tô hiệu Nouvo biển số 63B1-26391 của anh Lê Thanh S, sinh năm 1991, ngụ tại ấp MC4, xã HMBA, huyện CB, tỉnh TG dựng trước cửa nhà trọ tại khu phố 5, phường TB, thành phố BH, tỉnh ĐN, trị giá tài sản chiếm đoạt là 15.600.000 đồng (Mười lăm triệu sáu trăm ngàn đồng). Tổng tài sản bị cáo chiếm đoạt trị giá 16.130.000 đồng (Mười sáu triệu một trăm ba mươi ngàn đồng).

Đối với hành vi trộm cắp chiếc xe đạp hiệu Martin của cháu Phạm Thanh Đ xảy ra vào ngày 26/6/2017, căn cứ quy định tại Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 để xét xử đối với bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”. Tuy nhiên, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14 và ... thì Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định hình phạt nhẹ hơn so với Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Áp dụng tình tiết có lợi cho bị cáo K theo hướng dẫn của Nghị quyết trên, HĐXX căn cứ quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xét xử đối với bị cáo K về hành vi trộm cắp tài sản nêu trên. Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn K đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” và bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố BH, tỉnh ĐN truy tố theo quy định khoản 1, điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bị cáo có nhiều tiền án, chưa được xóa án tích nhưng không soi vào đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục cố ý phạm tội mới, coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

[3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm vào 02 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “phạm tội 02 lần trở lên” và “phạm tội đối với người dưới 16 tuổi” theo quy định tại các điểm g, i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, có 03 tiền án và 01 tiền sự, cụ thể:

- Tiền án: Ngày 13/7/2005, bị TAND huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 tháng tù về tội ‘Trộm cắp tài sản’ theo bản án số: 55/2005/HSST; ngày 12/02/2007, bị TAND huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội xử phạt 03 năm tù về tội ‘Trộm cắp tài sản’ theo bản án số: 19/2007/HSST; ngày 24/12/2010, bị TAND huyện Đa Tễ, tỉnh

Lâm Đồng xử phạt 07 năm tù về tội ‘Tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy’ theo bản án số: 41/2010/HSST.

- Tiền sự: Ngày 01/11/2017, bị TAND Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 20 tháng theo Quyết định số 414/2017/QĐ-TA. Được miễn chấp hành phần thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn lại theo Quyết định số 28/QĐ-TA ngày 07/3/2019 của TAND huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

[6]. Về xử lý vật chứng: Chiếc xe đạp hiệu Martin của cháu Phạm Thanh Đ và chiếc xe Nouvo biển số 63B1-26391 của anh Lê Thanh S, Cơ quan điều tra thu hồi, đã xử lý trả lại cho các bị hại nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[7]. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

- Các bị hại Lê Thanh S và Phạm Thanh Đ đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường gì cho các bị hại nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo K phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[9]. Xét quan điểm của đại diện VKSND thành phố BH tại phiên tòa phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; Điều 47; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; các điểm g, i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều 45, 106, 135, 136, 326, 327, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 30/5/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Không.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Không.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn K phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại. Riêng các bị hại anh Lê Thanh S, cháu Phạm Thanh Đ, đại diện hợp pháp cho bị hại Đ là ông Phạm Văn M vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Biên Hòa;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Biên Hòa;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Biên Hòa;
- Bị cáo; Bị hại; Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

(Đã ký)

Nguyễn Phạm Tuấn